

Số: 316/QĐ-MNASA

An Sinh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động
giáo dục năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON AN SINH A

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ;

Căn cứ vào kế hoạch số 312/KH - MNASA, ngày 23/10/2024 của trường Mầm non An Sinh A.

Xét đề nghị của tổ văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 Trường Mầm non An Sinh A (theo biểu mẫu 02 và Kế hoạch số 312/KH-MNASA ngày 23/10/2024).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà): Phó hiệu trưởng, các bộ phận chuyên môn, tổ văn phòng, bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, bộ phận kế toán - tài chính và các cán bộ giáo viên, nhân viên trường Mầm non An Sinh A trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH, phòng GD&ĐT thị xã;
- Ban giám hiệu nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Phụng

Đơn vị: Trường mầm non An Sinh A

Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

DỰ TOÁN THU - CHI NGUỒN NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số: 316/QĐ- MNASA ngày 24/10 /2024 của trường Mầm non An Sinh A)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Kế hoạch thu- chi
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
01	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí (học phí)	50.000đ/tháng/trẻ (Được hỗ trợ theo NQ 42/2024 - NQ - HĐND ngày 23/09/2024)
1.3	Thu sự nghiệp khác (các khoản ngoài ngân sách)	
	Tiền ăn + CĐ+ chi phí khác (vật tư tiêu hao bán trú)	22.000đ/ngày/học sinh
	Tiền thuê cấp dưỡng	100.000đ/tháng/học sinh
	Tiền quản lý học sinh trong giờ bán trú (Trông trưa)	140.000đ/tháng/học sinh
	Tiền đón sớm trả muộn	-
	Tiền sử dụng điện điều hòa lớp học	
	Tiền vật dụng bán trú	50.000đ/năm/học sinh
02	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
03	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
01	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
02	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
03	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
04	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

An Sinh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG**Lê Thị Phụng**

KẾ HOẠCH

**Triển khai các khoản thu theo quy định, và thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ
hoạt động giáo dục năm học 2024-2025**

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Căn cứ Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của Tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 65/2021/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của Tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026;

Căn cứ hướng dẫn số 1468/HD-SGD&ĐT ngày 09/5/2024 về triển khai Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 65/2021/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của Tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị Quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Hướng dẫn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Nghị Quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày

27/8/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào công văn số 9233/CTQNI – NVDTPC ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập.

Căn cứ công văn số 3308/SGDĐT – KHTC ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai thực hiện và quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục năm học 2024- 2025.

Căn cứ vào biên bản các cuộc họp, căn cứ tình hình thực tế của nhà trường;

Trường mầm non An Sinh A xây dựng kế hoạch triển khai nội dung thu-chi, mức thu-chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục chăm sóc giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

I. Đặc điểm tình hình nhà trường.

Trường Mầm non An Sinh A là trường công lập trực thuộc Ủy ban Nhân dân thị xã Đông Triều, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Việc thực thi nhiệm vụ, công vụ và công tác thực hiện các khoản thu, quản lý và hoạt động chi tại trường phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã.

1. Quy mô trường lớp:

- Trường mầm non An Sinh A có 01 điểm trường chính thuộc thôn Đìa Mới và 01 điểm lẻ thuộc thôn Thành Long xã An Sinh A, TX Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Năm học 2024-2025:

- Tổng số nhóm, lớp: 10 nhóm, lớp

Trong đó:

+ Nhà trẻ: 04 nhóm;

+ Mẫu giáo: 06 lớp;

- Tổng số học sinh tại thời điểm ngày 23/10 : 183trẻ

2. Đội ngũ.

- Tổng số CB, GV, NV; 24 trong đó (CBQL 03; GV 19; NV 02);

3. Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, các cơ quan ban ngành thị xã, cấp ủy, chính quyền địa phương, sự quan tâm hỗ trợ, phối hợp thực hiện của Ban ĐDCMHS và các cơ quan đóng trên địa bàn trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Đội ngũ CBGVNV đoàn kết nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, tham gia công tác giảng dạy nhiều năm, có nền nếp và tinh thần trách nhiệm cao. Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn tự giác thực hiện nhiệm vụ và tuân thủ quy định của cấp trên.

Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm quan tâm chăm lo các hoạt động của trẻ trong những ngày hội, ngày lễ, tết nguyên đán cho trẻ.

4. Khó khăn:

- Đa số các bậc phụ huynh làm nghề tự do, nghề nông nghiệp, mức thu nhập thấp

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

- Thực hiện chủ trương quản lý tốt các khoản thu chi trong cơ sở giáo dục theo đúng quy định, tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2024 - 2025 đúng quy định.

- Sử dụng các khoản thu phải tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, được hạch toán kế toán riêng theo từng khoản thu.

- Thực hiện tốt việc sử dụng các khoản thu khác và đóng góp đúng mục đích, có hiệu quả:

- Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong việc sử dụng các nguồn thu.

2. Yêu cầu:

- Các khoản thu được hạch toán kế toán riêng theo từng khoản thu, không được dùng khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác.

- Các khoản thu phải thông báo công khai bằng văn bản tới từng cha mẹ học sinh, xây dựng kế hoạch thu hợp lý.

- 100% giáo viên các lớp tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện thu, chi năm học 2024 -2025 đúng quy định.

- Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ, nhân viên thực hiện triển khai công tác thu, chi xác định rõ nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các cấp về việc triển khai kế hoạch thu - chi của nhà trường.

III. THU THEO QUY ĐỊNH

1. Thu theo quy định học phí.

Nghị quyết 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh hỗ trợ đóng học phí cho học sinh năm học 2024 – 2025.

IV. Nội dung triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

- Nội dung triển khai:

+ Văn bản quy định, hướng dẫn một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập của các cấp.

+ Dự toán các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2024 - 2025.

+ Kế hoạch Triển khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025

- Hình thức triển khai: Trang web của trường, trang zalo nhóm/lớp, cuộc họp phụ huynh của nhà trường, các nhóm/lớp.

2. Lập dự toán các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Căn cứ tình hình thực tế của trường, số lượng học sinh đăng ký từng dịch vụ chăm sóc bán trú, trả muộn, nhà trường xây dựng kế hoạch lập dự toán các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động chăm sóc giáo dục theo Nghị Quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Hướng dẫn số 2593/ SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Nghị Quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (Dự toán đính kèm)

3. Quy trình các bước thực hiện

a, Trước khi xây dựng kế hoạch thu chi, nhà trường tổ chức các cuộc họp

Họp hội đồng phổ biến toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên Nghị Quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Hướng dẫn số 2593/ SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Nghị Quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;.

Họp phụ huynh học sinh các nhóm lớp để phổ biến Nghị Quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng

Ninh và Hướng dẫn số 2593/SGDDT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Nghị Quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Và bầu ban đại diện hội cha mẹ học sinh các nhóm lớp, trường.

Căn cứ công văn số 3308/SGDĐT – KHTC ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai thực hiện và quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục năm học 2024- 2025.

Họp tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, họp Hội đồng trường, họp với ban đại diện hội cha mẹ học sinh trường để thống nhất việc đề xuất tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học, thống nhất chủ trương và kế hoạch triển khai thực hiện, thời gian thực hiện, dự kiến số học sinh tham gia;

b, Lập dự toán (Theo biểu đính kèm)

c, Tổ chức họp cha mẹ học sinh của các nhóm lớp để thông báo, phổ biến và thỏa thuận các nội dung như sau:

Họp báo các quy trình, kết quả thực hiện việc đề xuất dịch vụ dự kiến thực hiện trong năm học, dự kiến kế hoạch triển khai thực hiện; Báo cáo cụ thể dự toán chi từng dịch vụ đã xây dựng; Lập danh sách học sinh tự nguyện tham gia dịch vụ theo đăng ký của cha mẹ học sinh (có ký xác nhận việc đăng ký tham gia)

d, Họp BGH với Ban đại diện CMHS trường và trưởng Ban đại diện CMHS nhóm lớp để thống nhất các khoản thu, kế hoạch triển khai thực hiện, dự toán chi và mức thu;

e: Công khai kết quả phê duyệt khoản thu, mức thu tổ chức triển khai thực hiện;

g, Thực hiện công khai quản lý tài chính Công khai tài chính các khoản thu (dự toán, quyết toán); Hạch toán và quyết toán thu chi theo quy định.

4. Nội dung cụ thể các khoản thu-chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4.1. Dịch vụ bán trú

Tổng số học sinh bán trú: 183 trẻ

4.1.1 Chi thuê người nấu ăn: Mức bình quân: 50 trẻ mẫu giáo/cấp dưỡng, 35 trẻ nhà trẻ/cấp dưỡng

Áp dụng Nghị định 74/2024/NĐ – CP ngày 30/06/2024 quy định mức lương tối thiểu vùng. (Thị xã Đông Triều thuộc vùng I mức lương 4.960.000đ/th)

+ Thuê khoán 03 cấp dưỡng

Tiền công: 6.026.400đ/người/tháng

Trong đó:

Chi hỗ trợ đóng bảo hiểm : $21,5\% \times 4.960.000 = 1.066.400\text{đ/tháng}$

Tổng số chi lương cấp dưỡng: $6.026.400\text{đ} \times 3 \text{ cấp dưỡng} = 18.079.200\text{đ}$

+ Tiền thuế TNDN 2% trên tổng doanh thu: $18.079.200\text{đ} \times 2\% = 361.600\text{đ}$

+ Tiền hóa đơn: $183 \text{ HS} \times 715\text{đ} = 130.800\text{đ}$

Dự kiến tổng số tiền chi trong tháng: $18.079.200\text{đ}$ (tiền công) + 361.600đ (tiền thuế) + 130.800đ (tiền hóa đơn) = $18.571.600 : 183 \text{ HS} = 101.484\text{đ}$

****Trên cơ sở mức chi trên, định mức thu thuê người nấu ăn 01 học sinh/tháng = 101.484 đ (Làm tròn: 100.000đ/trẻ/tháng)***

(Để đảm bảo tiền lương ngày công cho nhân viên học sinh đi từ 7 buổi trở lên nhà trường thu 1/2 tháng và đi học 10 buổi trở lên thực hiện thu cả tháng theo sự thống nhất của phụ huynh, số tiền dự kiến thu sẽ có sự thay đổi nếu số học sinh tăng lên hoặc giảm đi theo tình hình thực tế).

4.1.2 Chi quản lý học sinh trong giờ bán trú:

Thời gian quản lý học sinh trong giờ bán trú: 02 giờ/lớp (Trông trưa)

+ Chi giáo viên trực tiếp quản lý học sinh trong giờ bán trú: 80% tổng thu

+ Chi công tác quản lý dịch vụ (BGH, Hành chính, kế toán, thủ quỹ) và tiền mua hóa đơn thu bán trú dự kiến: 18%

+ Chi nộp thuế theo quy định: 2%.

****Trên cơ sở mức chi trên, định mức thu quản lý học sinh trong giờ bán trú của 01 học sinh/tháng = 140.000đ (số tiền làm tròn số)***

4.1.3 Chi tiền ăn: 22.000đ/trẻ/ngày (Áp dụng từ tháng 11/2024)

+ Chi tiền mua lương thực, thực phẩm, sữa : 19.000đ

+ Chi mua chất đốt: 2.000đ

+ Chi phí gián tiếp VDT: 500đ

+ Nộp thuế TNDN 2% trên tổng doanh thu + hóa đơn điện tử trong tháng: 500đ

**** Trên cơ sở mức chi trên, định mức thu tiền ăn 01 học sinh/ngày = 22.000đ***

4.1.4 Chi tiền mua sắm vật dụng bán trú dùng chung.

+ Chi phí đồ dùng nhà bếp dự kiến: 50.000đ/trẻ/năm (Có biên bản kiểm kê và bảng nhu cầu mua sắm bổ sung cho năm học mới 2024 – 2025).

4.1.4. Mua sắm bổ sung đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú:

- Chi mua đồ dùng phục vụ bán trú: 9.150.000 đ

- Chi tiền thuế TNDN 2% trên tổng doanh thu

Chi mua dụng cụ phục vụ (đệm bông, dao, thớt, xô, chổi,...) theo số lượng thực tế cần mua bổ sung (tính theo năm học). Nếu trẻ đi thêm sau khi xây dựng kế hoạch thì nhà trường thực hiện mua sắm bổ sung những đồ dùng còn thiếu chưa mua được so với biên bản kiểm kê của các nhóm lớp)

**Trên cơ sở mức chi trên, định mức thu tiền mua sắm phục vụ bán trú 01 học sinh/năm học = 50.000 đ*

V. Công tác quản lý các khoản thu-chi theo quy định và thu-chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường

* Đối với khoản thu học phí theo quy định thực hiện theo quy định tại điều 12 của nghị định 81/2021/NĐ-CP; Việc quản lý và sử dụng học phí thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Hình thức thu: Phụ huynh có thể thu theo tháng, kỳ, hoặc quý.

*Các khoản thu-chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường

- Hình thức thu: Theo tháng

- Thời gian thu: Thu từ ngày học cuối cùng của tháng đến ngày mùng 05 của tháng kế tiếp nếu vào nghỉ lễ và tết có thể đẩy ngày thu lên trước hoặc lùi lại sau. Chi từ ngày học cuối cùng của tháng sau khi quyết toán xong,

Riêng đối với tiền điện, nước sinh hoạt, tiền phí dịch vụ hóa đơn tại các khoản thu trên chi theo tháng, kỳ, quý hoặc năm theo tình hình thực tế.

- Hạch toán và quyết toán thu chi:

Đơn vị mở sổ theo dõi, hạch toán thu chi, quyết toán thu chi sổ quỹ tiền mặt theo quy định.

- Công khai tài chính các khoản thu (dự toán, quyết toán) theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân,

- Vận động cha mẹ, tham gia dịch vụ trung gian thanh toán để triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho những năm học tới.

- Chế độ báo cáo.

+ Báo cáo đầu năm học: Báo cáo công tác triển khai thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại nhà trường và cấp trên.

+ Báo cáo cuối năm (sau khi kết thúc năm học), hoặc kết thúc dịch vụ: Nhà trường báo cáo, quyết toán từng khoản thu, chi.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ban giám hiệu :

- Hợp phụ huynh học sinh để thỏa thuận các khoản thu
- Lập kế hoạch thu – chi báo cáo Phòng GD&ĐT phê duyệt .
- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm điều hành, kiểm tra, giám sát và điều chỉnh kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Ban đại diện CMHS:

Thực hiện việc thu, chi theo kế hoạch tài chính của Ban đại diện CMHS và nhà trường đã thống nhất. Ban đại diện Cha mẹ trẻ em và nhà trường có trách nhiệm phối hợp theo dõi, giám sát để đảm bảo việc thu - chi được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

3. Giáo viên chủ nhiệm:

Các giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền các khoản thu theo kế hoạch phê duyệt đến cha mẹ học sinh.

4. Kế toán, thủ quỹ :

- Lập dự toán thu-chi các khoản dịch vụ - thỏa thuận theo các văn bản hướng dẫn.
- Niêm yết công khai tại nhà trường về kế hoạch thu chi .
- Thực hiện nghiêm túc các quy trình , thủ tục và mở đủ, đúng hệ thống sổ sách thu chi tài chính theo đúng quy định của nhà nước.
- Thủ quỹ tiến hành thu theo qui định.

Trên đây là kế hoạch nội dung chi, mức chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục chăm sóc giáo dục năm học 2024-2025 của trường Mầm non An Sinh A.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- CB-GV-NV (t/h);
- Ban đại diện CMHS (p/h và t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Phụng